

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-PT
Ngày 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Viết Toàn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng và ông Lê Đình Nam.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Lê Thị Tú Biền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Cáp Văn Phương - Kiểm sát viên.

Từ ngày 04 đến ngày 08 tháng 06 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 03 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

Bị cáo: Phạm Thanh T (tên gọi khác: T tử tể), sinh năm 1987. Tại huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 5, khối phố 4B, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông Phạm Văn K (đã chết) và con bà Phạm Thị V; Vợ: Hà Thị H, có 01 con sinh năm 2015. Tiền sự: không;

Tiền án: 02, về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 18/2006/HSST ngày 31/10/2006 của TAND huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 36 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” và tại Bản án số 09/2010/HSPT ngày 11/02/2010 của TAND tỉnh Kon Tum xử phạt bị cáo Phạm Thanh T 60 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” (bị cáo chưa chấp hành xong Bản án).

Nhân thân: Trong thời gian cho tại ngoại chờ xử lý về hành vi “Vận chuyển hàng cấm” lại tiếp tục thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ vũ khí quân dụng”. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum (Cố mật).

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Lê Văn H1 – Văn phòng luật sư Lê Văn thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ: 14B Thống N, phường B, quận Đ, Tp. Hồ Chí Minh. (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Bá L, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn ĐK, xã Đăk N, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- Ông Lê Thanh H2, chức vụ: Điều tra viên. (Có mặt).

- Ông Phan Anh T1, chức vụ: Cán bộ. (Có mặt).

Cùng công tác tại: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Đức C, tỉnh Gia Lai

- Ông Nguyễn Minh T2, chức vụ: Giám định viên tư pháp (Lĩnh vực cháy nổ) (Có mặt).

- Ông Bùi Sĩ T3, chức vụ: Trợ lý giám định; (Có mặt)

Cùng công tác tại: Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- Ông Thiệu Quang N1 – Trưởng công an xã IK, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.(Có mặt).

- Ông Trần Thế A; Trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn CT, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21h50' ngày 14/01/2018, Tổ công tác của Công an huyện Đức C, tỉnh Gia Lai phát hiện có 1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Fotuner 7 chỗ ngồi, BSKS 82A-00349 có dấu hiệu nghi vấn đang đỗ tại lô cao su của Đội 3, Công ty 74, Binh đoàn 15 thuộc địa phận thôn IT, xã K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.

Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện bên trong xe ô tô BSKS 82A- 003.49 có nhiều thùng các tông và 03 bao tải màu xanh đựng 120 hộp giấy; trong đó có 20 hộp giấy giống nhau có kích thước các cạnh (17x17x10)cm và 100 hộp giống nhau có kích thước các cạnh (17x17x12)cm; Trong mỗi hộp giấy có 49 vật hình trụ; Tất cả các hộp có tổng khối lượng khoảng 220kg.

Tổ công tác tiến hành bỏ toàn bộ số hộp trên vào 04 (Bốn) thùng giấy carton dán kín lại rồi niêm phong có chữ ký của những người có tên trong tổ công tác (Lê Thanh H2, Phan Anh T1); có sự chứng kiến của đại diện chính quyền địa phương (Ông Thiệu Quang N1-Trưởng công an xã IK, huyện Đức C) và ông Trần Thế A, sau đó gửi đi giám định đúng quy định của pháp luật.

Ngày 19/01/2018 Phạm ThanhT đã đến Công an huyện Đức C để đầu thú và tự nguyện khai nhận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/01/2018, Phạm ThanhT đang ở nhà tại Khối phố 4B, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum thì nhận được điện thoại của Bùi Xuân L là bạn củaT, trú tại Tổ dân phố 4, thị trấn PK, huyện NH, tỉnh Kon Tum nóiT vận chuyển pháo đến huyện Đức C, tỉnh Gia Lai và hứa sẽ trả tiền công vận chuyển là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), nghe xongT đồng ý và điện thoại cho Trần Bá L1 ở thôn ĐK, xã ĐN, huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum hỏi mượn xe ô tô nói là để đi công việc và được anh L1 đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày,T đến nhà anh L1 mượn chiếc xe ô tô BKS 82A- 003.49 nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner chạy về để xe phía trước và đi vào ngồi trong nhà. Bùi Xuân L chạy ô tô chở pháo đến và bốc pháo lên xe ô tô BKS 82A- 003.49. Khi bốc xong, L nóiT điều khiển xe chở pháo đi đến huyện Đức C, tỉnh Gia Lai còn Lợi điều khiển xe ô tô bán tải màu sơn bạc (T không nhớ biển kiểm soát) đi trước dẫn đường. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày,T điều khiển xe ô tô đến địa phận thôn QT, xã ID, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông huyện Đức C ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, nhưng do trên xe chở pháo nênT không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy được khoảng 20km thì dừng xe ở lô cao su đội 3, Công ty 74 thuộc thôn IT, xã IK, huyện Đức C, Gia Lai và bỏ trốn vào vườn cây cao su gần đó điện thoại đón xe taxi đi về TP.Pleiku gặp Bùi Xuân L chở về lại tỉnh Kon Tum (BL 38).

Theo kết luận giám định số 110/KL-GĐ ngày 26/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: 120 hộp giấy, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau trong 04 thùng giấy các tông (ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5) gửi giám định là **pháo hoa khi đốt có gây tiếng nổ**, có tổng khối lượng là 222,9 kg (BL 13,14).

Theo kết luận giám định bổ sung số 172/KL-GĐ ngày 09/03/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: Các mẫu trong 04 (bốn) thùng giấy các tông (ký hiệu M1, M2, M3, M4 và M5) gửi giám định là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu)**.

Quá trình điều tra, từ khi bị cáo đến Công an huyện Đức C, tỉnh Gia Lai đầu thú (BL 38) cho đến khi nhận Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức C, tỉnh Gia Lai (BL 116) bị cáo đều thừa nhận: Chiều ngày 14/01/2018, bị cáo đã điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Toyota, loại Fortuner BKS 82A- 003.49 vận chuyển thuê pháo cho đối tượng Bùi Xuân từ NH, tỉnh Kon Tum đi Đức C, tỉnh Gia Lai với số tiền là 5.000.000đ. Khi đi đến xã ID huyện Đức C thì bị Công an giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra nhưng do trên xe có chở pháo nênT không dừng lại mà tiếp tục chạy khoảng 20km nữa và dừng lại tại lô cao su, sau đó xuống xe và gọi xe taxi đến đón chở về TP Pleiku.

2. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức C, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm ThanhT (Toàn tử tế)phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Áp dụng Điểm c Khoản 3 Điều 191; Điều 38,50; Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh T: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này. Khi án có hiệu lực pháp luật thì Chánh án TAND cấp trên sẽ tổng hợp bản án theo pháp luật qui định

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

Thùng thứ nhất: Gồm 18 (Mười tám) hộp giấy có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ, màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau và 21 (Hai mươi một) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M1) có tổng khối lượng là 30,6kg.

17 (Mười bảy) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M2) có tổng khối lượng là 35,3kg.

Thùng thứ hai gồm: 32 (Ba mươi hai) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ, màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M3) có tổng khối lượng là 59,2 kg.

Thùng thứ ba gồm: 33 (Ba mươi ba) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M4) có tổng khối lượng là 61,5 kg.

Thùng thứ tư gồm: 06 (Sáu) vỏ bao (03 bao xác rắn màu xanh, 03 bao nilon).

16 (Mười sáu) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M5) có tổng khối lượng là 30 kg.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/09/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai)

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

3. Kháng cáo của bị cáo: Trong thời hạn luật định, bị cáo Phạm Thanh T kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì chưa xác định được tang vật thu giữ có phải của bị cáo hay không, tang vật có khả năng bị đánh tráo? Chưa xác định được tang vật là pháo hoa hay pháo nổ?.

4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thanh T thừa nhận chiều tối ngày 14/01/2018, có mượn xe du lịch nhãn hiệu Toyota, loại Fortuner 7 chỗ của anh Trần Bá Lượng, trên xe có nhiều thùng giấy màu vàng nhưng bị cáo không biết bên trong chứa gì, đi từ huyện Đăk H, tỉnh Kon

Tum đến huyện Đức C, tỉnh Gia Lai cùng Bùi Xuân L. Khi đi xe của bị cáo đi sau còn xe L đi trước dẫn đường. Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng mình bị oan vì chưa làm rõ tang vật thu giữ có phải của bị cáo hay không và chưa giám định rõ tang vật là pháo hoa hay pháo nổ nên chưa đủ cơ sở kết tội bị cáo.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS, đề nghị HĐXX không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức C, tỉnh Gia Lai, những nội dung khác không bị kháng nghị, không có kháng cáo: có hiệu pháp luật.

6. Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thanh T trình bày:

Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát đã có những vi phạm như sau:

- Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức C hỏi cung bị can không thực hiện ghi âm hoặc ghi hình.

Giao Quyết định khởi tố bị can cho bị can trước khi có phê chuẩn của Viện Kiểm sát là trái với quy định của pháp luật là không có giá trị về mặt pháp lý.

Bản kết luận giám định số 110 ngày 26/01/2018 (BL 13) và Kết luận giám định bổ sung số 172 ngày 9/3/2018 (BL 16) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai không khẳng định tang vật giám định là Pháo nổ nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức C ra Quyết định khởi tố bị can số 42 ngày 19/4/2018 (BL17) là không đảm bảo tính pháp lý.

Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cố tình cản trở quyền được bào chữa của bị can.

- Vi phạm trong quá trình giám định:

Niêm phong vật chứng chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật không mô tả cụ thể, rõ ràng và khi niêm phong xong cũng không giao cho ai quản lý.

Quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐ-TCGD ngày 16/01/2018 (BL12) và Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 57/QĐ-TCGD ngày 26/02/2018 (BL15) yêu cầu giám định cùng 1 đối tượng, cùng 1 nội dung và đều do giám định viên Nguyễn Minh T2 thực hiện là trái qui định của pháp luật.

- Việc thu giữ vật chứng không rõ ràng:

Công văn số 101 ngày 09/4/2018 của Cơ quan điều tra (BL 20); Biên bản tiếp nhận đầu thú ngày 19/01/2018 (BL 38) thể hiện vật chứng thu giữ là 120 hộp có hình dạng, kích thước giống nhau nhưng một số tài liệu khác thì lại cho rằng có 20 hộp hình vuông có kích thước 17x17x10 (cm) và 100 hộp có kích thước 17x17x12 (cm)

- Có dấu hiệu đánh tráo tang vật:

Tại Biên bản kiểm tra lúc 21 giờ 50 phút, ngày 14/01/2018 (BL 24); Quyết định trưng cầu giám định 26 ngày 16/01/2018 (BL 12) của Cơ quan điều tra; Bản Kết luận giám định số 110 ngày 26/01/2018 (BL13) của Phòng Kỹ thuật hình sự của Công an tỉnh Gia Lai; Công văn số 18 ngày 11/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức C(BL 21); Cáo trạng của Viện kiểm sát (BL 111-114) có 3 bao tải màu xanh .

Tuy nhiên, tại Biên bản niêm phong ngày 14/01/2018 (BL 25) thể hiện không có bao tải màu xanh này trong 4 thùng các tông; Tại Biên bản mở niêm phong ngày 17/01/2018 (BL 26) thể hiện chi tiết có 3 bao xác rắn và 3 bao nylon;

Biên bản giám định vật chứng của cơ quan giám định không thống nhất. Cụ thể: Tại Biên bản giám định pháo nổ (Có chữ ký của giám định viên Nguyễn Minh T2 và trợ lý giám định Bùi Sĩ T3) do Giám định viên xuất trình cho Hội đồng xét xử và Luật sư chụp lại tại phiên tòa ngày 27/12/2019 thì việc giám định được tiến hành từ ngày 17/01/2018 đến ngày 25/01/2018 đối với mẫu vật được giám định là màu nâu tuy nhiên tại Biên bản giám định pháo ngày 26/01/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai (Cung cấp theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức C) thì thời gian tiến hành giám định từ lúc 07h40' ngày 17/01/2018 đến 10h30' ngày 26/01/2018, mẫu vật được giám định là màu xám (Bản sao có chữ ký của giám định viên Nguyễn Minh T2 và trợ lý giám định Bùi Sĩ T3, Nguyễn Thành L3, Nguyễn Trọng D)

- Có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ:

Biên bản kiểm tra lúc 21 giờ 50 phút ngày 14/01/2018 (Bút lục số 24), Biên bản niêm phong (Bút lục số 25) được đánh máy cẩn thận, rõ ràng tại lô cao su.

Việc lập biên bản số đo kích thước các hộp, vật hình trụ được mô tả chính xác tuyệt đối; Biên bản niêm phong không mô tả cân để xác định khối lượng nhưng biết 222kg? Con số này chỉ sai lệch so với cân khi giám định là 0,9kg! Đây là việc làm không thực tế, khách quan có dấu hiệu hợp thức hóa hồ sơ vụ án,

- Chưa làm rõ vật chứng thu giữ là Pháo hoa hay Pháo nổ? Theo Kết luận giám định bổ sung số 57/QĐ-TCGD ngày 26/02/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai có đặc tính của pháo nổ chưa chắc đã là pháo nổ.

- Về nội dung Bản cáo trạng:

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị can vận chuyển khối lượng pháo khoảng 220kg là không đúng với sự thật khách quan, không đúng kết quả do cơ quan điều tra xác định là 222,9kg.

Do đó, đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định và đúng phạm vi kháng cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo:

[2.1]. Bị cáo cho rằng tang vật có khả năng bị đánh tráo:

Xét thấy, tại Biên bản kiểm tra vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 14/01/2018 tại khu vực lô cao su Đội 3, Công ty 74, thôn IT, xã IK, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai (*Bút lục 24*) được lập ngay khi phát hiện xe mô tô BKS 82A – 00349 có dấu hiệu nghi chở pháo thể hiện bên trong thùng xe có nhiều thùng cát tông và 03 bao tải màu xanh, bên trong nhiều hộp giấy hình chữ nhật, tiến hành đo, đếm xác định: có tổng cộng 120 hộp giấy, trong đó có 20 hộp giống nhau có kích thước các cạnh (17 x17 x10)cm và 100 hộp giống nhau có kích thước các cạnh (17x17x12)cm. Bóc gỡ kiểm tra bên trong hộp giấy bất kỳ có 49 vật hình trụ. Tất cả số hộp trên có tổng khối lượng 220kg. Cơ quan Công an huyện Đức C tiến hành niêm phong và tạm giữ toàn bộ tang vật đồng thời đưa tang vật, phương tiện về trụ sở Công an huyện Đức C để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ vụ việc.

Biên bản niêm phong được lập vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 14/01/2018 tại khu vực lô cao su Đội 3, Công ty 74, thôn IT, xã IK, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai (BL 25) cách thời điểm lập biên bản kiểm tra 40 phút đủ thời gian để thực hiện kiểm đếm, đo kích thước của các hình hộp thu giữ, việc nội dung biên bản niêm phong chỉ nêu số lượng kích thước các hộp giấy (nghi là pháo) không mô tả cụ thể chi tiết tang vật và thiếu 03 bao tải màu xanh là lỗi nghiệp vụ cá nhân, còn thủ tục kiểm tra, niêm phong ngoài Điều tra viên và cán bộ điều tra của Công an huyện Đức C thì đều có chính quyền địa phương chứng kiến (Trưởng công an xã IK) và có người dân làm chứng (anh Trần Thế A), những người này đều đồng ý ký tên vào biên bản nên việc thu giữ, niêm phong các vật chứng trên là khách quan đúng với thực tế, đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Nghị định số 127/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 quy định chi tiết việc niêm phong, mở niêm phong vật chứng. Đặc điểm vật chứng và 03 bao tải màu xanh phù hợp với các bản ảnh được các thành viên trong tổ kiểm tra chụp lại khi tiến hành kiểm tra xe mô tô BKS 82A – 00349 có tại hồ sơ (BL398 đến 400A).

Người bào chữa cho rằng khi niêm phong cá nhân tổ chức thực hiện không mô tả rõ ràng các thùng (4 thùng) kích thước như thế nào, còn khi mở niêm phong thì lại mô tả cụ thể kích thước 04 thùng, chất liệu là thùng carton, điều này do cách làm việc của từng cá nhân, nhưng cơ bản về số lượng kích thước các hộp giấy bên trong 04 thùng carton là giống với biên bản kiểm tra và biên bản niêm phong ban đầu. Mặc dù trong biên bản niêm phong không thể hiện cụ thể giao tang vật thu giữ cho cơ quan nào bảo quản nhưng tại biên bản kiểm tra ngày 14/01/2018 được lập cùng thời điểm với biên bản niêm phong có thể hiện toàn bộ tang vật được giao cho Công an huyện Đức C tạm giữ để phục vụ cho việc điều tra đến ngày 21/9/2018 thì tiến hành bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức C nên không vi phạm thủ tục thực hiện niêm phong theo quy định pháp luật.

Các văn bản biên bản kiểm tra lúc 21 giờ 50 phút ngày 14/01/2018, Quyết định trưng cầu giám định số 26/QĐ-TCGD ngày 16/01/2018, Kết luận giám định số

110/KLGD ngày 26/01/2018, Công văn số 18 ngày 11/4/2018 của VKSND huyện Đức Cơ, Bản cáo trạng xác nhận vật chứng ngoài các hình hộp thu giữ còn có 03 bao tải màu xanh; nhưng tại biên bản niêm phong ngày 14/01/2018 không có 03 bao tải màu xanh; Còn tại Biên bản mở niêm phong ngày 17/01/2018 thể hiện trong vật chứng có 03 bao xác rắn màu xanh và 03 bao ni lon. Các văn bản thể hiện chi tiết 03 bao tải màu xanh hoặc 03 bao xác rắn màu xanh có cùng một màu sắc, chỉ khác tên gọi vì tùy cách sử dụng ngôn từ của mỗi địa phương nhưng đều có nghĩa là bao màu xanh loại lớn. So sánh bản ảnh chụp tang vật tại thời điểm phát hiện thu giữ và bản ảnh giám định các bao màu xanh này là giống nhau, mặc dù trong các văn bản có lúc thể hiện 03 bao tải màu xanh, có lúc 03 bao xác rắn màu xanh, 03 bao ni lon và có lúc không thể hiện các chi tiết này nhưng về số lượng, kích thước các hộp giấy nghi chứa pháo trong các biên bản kiểm tra, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong là hoàn toàn thống nhất như nhau nên việc không mô tả chi tiết tang vật là do thiếu sót của cá nhân người lập biên bản.

Do đó, không có căn cứ xác đáng chứng minh có việc đánh tráo vật chứng.

[2.2]. Tang vật là pháo hoa hay pháo nổ?

Căn cứ vào Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân tối cao và Công văn số 275/C41-C44 ngày 01/02/2018 của Tổng cục cảnh sát, Bộ công an hướng dẫn điều tra, xử lý pháo nổ, pháo hoa trong nội địa thì pháp luật hiện hành chỉ quy định về “pháo nổ” và “pháo hoa”, không có quy định về “pháo hoa nổ” nên cần phải trưng cầu giám định cơ quan chuyên môn để xác định đặc tính của loại pháo bị thu giữ, trường hợp kết luận giám định xác định vật chứng thu giữ được là pháo nổ hoặc có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và gây tiếng nổ) thì phải xem xét, xử lý hình sự không phụ thuộc vào việc loại pháo này có các đặc tính khác (như tạo hiệu ứng ánh sáng có màu sắc ...).

Tại kết luận giám định lần đầu số 110/KLGD ngày 26/01/2018 kết luận 120 hộp giấy, bên trong mỗi hộp đều có 49 vật hình trụ liên kết với nhau trong 04 thùng giấy các tông (kí hiệu M1,M2,M3,M4,M5) gửi giám định là *pháo hoa, khi đốt có gây tiếng nổ*, có tổng khối lượng 222,9kg. Nhưng Kết quả phân tích “Chất bột màu xám, hạt màu đen trong các mẫu hình trụ gửi đi giám định có thành phần chính là KCLO₄ (Kali Perclorat), KNO₃ (Kali natri), S (Lưu huỳnh), C (cacbon), Al (nhôm), và các muối kim loại” đây là các thành phần hóa học của thuốc pháo, khi tiến hành đốt thực nghiệm thì bay lên cao, gây tiếng nổ và phát ra ánh sáng có màu sắc. Như vậy, kết luận giám định số 110 xác định mẫu vật giám định là pháo hoa, khi đốt gây tiếng nổ là chưa làm rõ và chưa nêu đầy đủ đặc tính của mẫu vật.

Về quy trình, phương pháp giám định đã được thể hiện rõ trong biên bản giám định pháo được thực hiện từ 07 giờ 40’ ngày 17/01/2018 đến 10 giờ 30’ ngày 26/01/2018 có đầy đủ thành phần giám định gồm 01 giám định viên tư pháp về kỹ thuật hình sự lĩnh vực cháy nổ và 03 trợ lý giám định đồng ý ký tên vào biên bản. Đối với biên bản giám định (photocopy) đề ngày 26/01/2018 do đồng chí Nguyễn Minh T2 lập được người bào chữa cung cấp tại giai đoạn sơ thẩm, Phòng kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Gia Lai đã có công văn số 548/PC09 ngày 24/12/2018 phúc đáp: do cá nhân tự lập (bản thảo) nội dung chưa được chỉnh sửa hoàn chỉnh (câu từ chưa chính xác), chưa có đầy đủ chữ ký của các trợ lý giám định và biên bản này không phải bản sao từ bản gốc nên không có giá trị trong hồ sơ giám định. Vì vậy không có cơ sở cho rằng kết luận giám định lần đầu là không chính xác nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 210 Bộ luật tố tụng hình sự Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức C ra Quyết định giám định bổ sung số 57/QĐ-TCGD ngày 26/02/2018 là đúng quy định pháp luật và đồng chí Nguyễn Minh T2 tiếp tục thực hiện giám định bổ sung là không vi phạm thủ tục tố tụng hình sự.

Kết luận giám định bổ sung số 172/KLGD ngày 09/03/2018 kết luận các mẫu vật gửi giám định là “*pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu)*” đã bổ sung và làm rõ các đặc tính của tang vật thu giữ trong vụ án cho Kết luận giám định số 110/KLGD ngày 26/01/2018.

[2.3]. Về hành vi phạm tội:

Theo Công văn số 340/TANDTC-PC ngày 22/12/2017 hướng dẫn “*Chỉ khi kết luận giám định xác định vật chứng thu giữ là **pháo hoa, không có các đặc tính của pháo nổ** (có chứa thuốc pháo và gây tiếng nổ) thì mới không xác định là hàng cấm và không bị xử lý hình sự*”.

Căn cứ vào hai kết luận giám định số 110 và 172 xác định tang vật thu giữ trong vụ án là **pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ**(có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, phát ra ánh sáng màu) nên bị cáo Phạm Thanh T phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đồng thời lời khai của bị cáo từ khi đầu thú, đến các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, các bản cung và tại các phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đều thừa nhận trong thời gian tối ngày 14/01/2018 bị cáo là người điều khiển chiếc xe Toyota, hiệu Fortuner BKS 82A – 003.49 (phù hợp với lời khai của anh Trần Bá L1 là chủ xe có cho bị cáo mượn xe vào thời gian này) đi từ huyện Đăk H, tỉnh Kon Tum đến địa bàn huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai. Trong quá trình điều tra có lúc bị cáo khai nhận vận chuyển pháo thuê cho đối tượng tên L đến huyện Đức C với tiền công 5.000.000 đồng, có lúc bị cáo khai mượn xe đi thấy các thùng giấy phía sau xe nhưng không biết là pháo, có lúc khai không nhớ gì. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai: “*Các lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm do bị cáo tự nguyện khai, không bị ai đánh đập, ép cung hay dùng nhục hình gì*”. Như vậy, dù các lời khai sau này bị cáo chối tội, nhưng nội dung lời khai đều thể hiện bị cáo thừa nhận có vận chuyển pháo.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở xác định: Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, không oan.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo và những nội dung kháng cáo của bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng thấy rằng: Bị cáo Phạm Thanh T phạm vào điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự 2015, thuộc trường hợp tình tiết định khung “*Pháo nổ 120*

kilôgam trở lên”, có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, trong khi đó bị cáo chỉ có tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự là “*Đầu thú*”, nhưng bị cáo lại có nhân thân xấu: 02 tiền án, có tình tiết tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong thời gian bị cáoT tại ngoại để điều tra, truy tố và xét xử vụ án “*Vận chuyển hàng cấm*” thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện 02 hành vi phạm khác có tính chất mức độ nghiêm trọng đó là “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên phạt bị cáoT 07(bảy) năm tù là nhẹ. Lễ ra Hội đồng xét xử phúc thẩm cần kiến nghị theo trình tự thủ tục Giám đốc thẩm để xét xử lại theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo, nhưng để giữ tính ổn định của Bản án vì vậy xét thấy không cần thiết đề nghị kháng nghị theo trình tự Giám đốc thẩm.

[3]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2020/HS-ST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T (T tử tế) phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Áp dụng điểm c Khoản 3 Điều 191; Điều 38,50; Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:Bị cáo Phạm Thanh T 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành bản án này.

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật thì Chánh án TAND cấp trên sẽ tổng hợp Bản án theo qui định pháp luật.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

3.1-Thùng thứ nhất, gồm:18 (*Mười tám*) hộp giấy có kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ, màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau và 21 (Hai mươi một) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M1) có tổng khối lượng là 30,6kg.

- 17 (Mười bảy) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 10cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M2) có tổng khối lượng là 35,3kg.

3.2- Thùng thứ hai, gồm: 32 (*Ba mươi hai*) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ, màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M3) có tổng khối lượng là 59,2 kg.

3.3- Thùng thứ ba, gồm: 33 (*Ba mươi ba*) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M4) có tổng khối lượng là 61,5 kg.

3.4-Thùng thứ tư, gồm: 06 (*Sáu*) vỏ bao (03 bao xác rắn màu xanh, 03 bao nilon).

- 16 (*Mười sáu*) hộp giấy có kích thước (17x17x12)cm, bên ngoài dán giấy màu, bên trong mỗi hộp có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 12cm, các vật hình trụ liên kết với nhau (ký hiệu M5) có tổng khối lượng là 30 kg.

Toàn bộ các vật chứng nêu trên có đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 9 năm 2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức C và Chi cục THADS huyện Đức C, tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thanh T phải nộp 200.000(*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Đức C;
- VKSND huyện Đức C;
- Công an tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Đức C;
- Công an huyện Đức C;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu VT, THS, HSVA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Hà Viết Toàn

